

Số: **163** /KH-STTTT

Hải Phòng, ngày **27** tháng **11** năm 2020

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng
giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ “Sổ tay hướng dẫn các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần đánh giá, xếp hạng trong lĩnh vực TTTT của các tổ chức quốc tế” do Bộ TTTT ban hành năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 của thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 21/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 4033/CVT-HTKN ngày 23/9/2020 của Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông của địa phương;

Căn cứ hiện trạng hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cải tạo, nâng cấp và phát triển mới cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn thành phố, theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của công tác quản lý nhà nước về viễn thông, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông cung cấp các dịch vụ viễn thông đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân thành phố; và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng viễn thông thụ động thành phố Hải Phòng.

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

II. CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2021-2022	Giai đoạn 2023-2024	Năm 2025
1	Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%)	95%	100%	100%
2	Tốc độ tải dữ liệu 4G	40 Mb/s	45 Mb/s	50 Mb/s
3	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone (%)	75%	80%	100%
4	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân	65	67	70
5	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh	98%	99%	100%
6	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân	22	25	27
7	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%)	50%	60%	70%
8	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50 Mb/s	70%	80%	90%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	40%	60%	90%
9	Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50 Mb/s	55%	75%	95%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	20%	30%	40%
10	Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50 Mb/s	55%	75%	95%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	20%	30%	40%
11	Tỷ lệ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	50%	70%	90%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 200 Mb/s	20%	40%	70%

III. NỘI DUNG

1. Cung cấp các dịch vụ viễn thông công ích nhằm thu hẹp khoảng cách số góp phần nâng cao hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông triển khai các Chương trình hỗ trợ, cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn thành phố.

2. Xây dựng, phát triển bền vững hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố

2.1. Hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông

- 100% các tuyến đường mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị mới, khi triển khai xây dựng đều tiến hành ngầm hóa cáp viễn thông.

- Giai đoạn 2021-2023:

+ Ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông tại các khu vực, tuyến đường trung tâm trên địa bàn thành phố (có danh sách dự kiến kèm theo).

+ Thực hiện chỉnh trang, bó gọn cáp ngoại vi viễn thông tại 22 khu vực, tuyến đường trên địa bàn thành phố (có danh sách dự kiến kèm theo).

- Giai đoạn 2024-2025: Thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông tại các khu vực, tuyến đường trung tâm còn lại trên địa bàn thành phố theo danh mục tuyến đường, khu vực ban hành kèm theo Quyết định số 2522/QĐ-UND ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.2. Hạ tầng mạng thông tin di động

- Phát triển mới các trạm thu phát sóng thông tin di động theo kế hoạch của từng nhà mạng, trong đó 100% các cột ăng ten loại A2b đảm bảo sử dụng chung cho ít nhất 02 nhà mạng.

- Chỉnh trang, sắp xếp cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động:

+ Giai đoạn 2021-2023: Thực hiện chỉnh trang, chuyển đổi các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động loại A2a (cách tim đường $\leq 80m$) tại 16 tuyến đường phố kiểu mẫu của thành phố (có danh sách dự kiến các khu vực, tuyến đường kèm theo).

+ Giai đoạn 2024-2025: Thực hiện chỉnh trang, chuyển đổi các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động loại A2a (cách tim đường $\leq 80m$) tại các tuyến đường trung tâm còn lại trên địa bàn thành phố theo danh mục tuyến đường, khu vực ban hành kèm theo Quyết định số 2522/QĐ-UND ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền cho người dân về kế hoạch phát triển, chỉnh trang, sắp xếp mạng cáp ngoại vi viễn thông, hệ thống cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tuyên truyền, giải

thích cho người dân về lo ngại ảnh hưởng của sóng điện từ trạm BTS đến sức khỏe con người; giám sát việc thực hiện chỉnh trang, sắp xếp cột ăng ten của các doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bưu chính - Viễn thông

Chủ trì, tham mưu giúp Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện các công việc sau:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền cho người dân về kế hoạch phát triển, chỉnh trang, sắp xếp mạng cáp ngoại vi viễn thông, hệ thống cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tuyên truyền, giải thích cho người dân về lo ngại ảnh hưởng của sóng điện từ trạm BTS đến sức khỏe con người; giám sát việc thực hiện chỉnh trang, sắp xếp cột ăng ten của các doanh nghiệp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thành phố triển khai kế hoạch: xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn thành phố, theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật với các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ban quản lý khu kinh tế thành phố tạo điều kiện, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn.

- Đề xuất các giải pháp thúc đẩy tối đa việc kết nối và chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông; giữa ngành thông tin và truyền thông với các ngành xây dựng, giao thông, điện lực, điện chiếu sáng.

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất nâng cấp phần mềm GIS quản lý hạ tầng viễn thông.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện của Kế hoạch và đề ra các mục tiêu cho kế hoạch của năm kế tiếp trước 31/01 hàng năm.

2. Thanh tra Sở

Chủ trì, phối hợp với Phòng Bưu chính - Viễn thông và các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc phát triển, chỉnh trang, sắp xếp mạng cáp ngoại vi viễn thông, hệ thống cột ăng ten trạm BTS của doanh nghiệp; xử lý các doanh nghiệp không thực hiện chỉnh trang, sắp xếp mạng cáp ngoại vi viễn thông, hệ thống cột ăng ten trạm BTS theo quy định của pháp luật.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin các quận, huyện

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện hỗ trợ các doanh nghiệp viễn

thông triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa, phát triển mới mạng cáp viễn thông, xây dựng và phát triển cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các quy hoạch của các quận, huyện.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông trong quản lý việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc; Quản lý việc xây dựng hạ tầng mạng ngoại vi viễn thông trên địa bàn theo kế hoạch được phê duyệt.

- Phối hợp với Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng công trình của các doanh nghiệp viễn thông theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về kế hoạch phát triển, chỉnh trang, sắp xếp mạng cáp ngoại vi viễn thông, hệ thống cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tuyên truyền, giải thích vấn đề lo ngại của người dân về ảnh hưởng của sóng điện từ trạm BTS đến sức khỏe con người cho người dân trên trang/công thông tin điện tử của đơn vị và hệ thống phát thanh, truyền thanh cơ sở tại địa bàn quản lý.

4. Các doanh nghiệp viễn thông

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch phát triển cột ăng ten, công bả cáp, cột treo cáp và nhà trạm viễn thông của doanh nghiệp, ***báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31 tháng 12.***

- Thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn thành phố đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Tối ưu hóa tải trọng, dung lượng của các cột ăng ten và nhà trạm viễn thông đã xây dựng để có thể chia sẻ, sử dụng chung; Tối ưu hóa dung lượng, tải trọng cáp để có thể chia sẻ, sử dụng chung hệ thống công bả cáp, cột treo cáp.

- Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư; đăng ký giá thuê với Sở Tài chính; niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính hiệp thương giá theo quy định của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định

C.H.C
SỞ
TỈNH
YÊN T
Ồ H

giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn cho Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan khác có liên quan phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của thành phố.

- Hàng năm, tổ chức triển khai kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 12.**

5. Nguồn kinh phí

- Doanh nghiệp viễn thông chủ động bố trí nguồn vốn để thực hiện phát triển, chỉnh trang, sắp xếp mạng cáp ngoại vi viễn thông, hệ thống cột ăng ten của đơn vị mình; phối hợp đầu tư xây dựng hạ tầng, chia sẻ hạ tầng theo tỷ lệ nguồn vốn đóng góp hoặc theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các quận, huyện bố trí kinh phí từ dự toán được giao hàng năm để thông tin, tuyên truyền cho người dân về kế hoạch phát triển, chỉnh trang, sắp xếp mạng cáp ngoại vi viễn thông, hệ thống cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tuyên truyền, giải thích cho người dân về lo ngại ảnh hưởng của sóng điện từ trạm BTS đến sức khỏe con người; giám sát việc thực hiện chỉnh trang, sắp xếp cột ăng ten của các doanh nghiệp.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông (qua phòng Bưu chính - Viễn thông) để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Cục Viễn thông (để báo cáo);
- GD Sở; các PGD Sở;
- UBND các quận, huyện (p/h chỉ đạo);
- Phòng VH&TT các quận, huyện (thực hiện);
- Các doanh nghiệp viễn thông (thực hiện);
- Thanh tra Sở (p/h thực hiện);
- Lưu: VT, BCVT.



GIÁM ĐỐC

Lương Hải Âu

**BẢNG 1. DỰ KIẾN DANH MỤC TUYẾN ĐƯỜNG, PHỐ THỰC HIỆN
NGÀM HÓA CẤP NGOẠI VI VIỄN THÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2023**
(Kèm theo Kế hoạch số 163/KH-STTTT ngày 27 / 11/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Stt	Tên tuyến đường, phố
I	QUẬN HỒNG BÀNG
1	Đường Hoàng Văn Thụ
2	Đường Đinh Tiên Hoàng
3	Đường Điện Biên Phủ (từ nút giao thông Ngã 3 Điện Biên Phủ - Tam Bạc đến nút giao thông Ngã 4 Trần Phú - Điện Biên Phủ)
4	Đường Tôn Đức Thắng (Đoạn từ ngã tư HAVICO đến ngã 3 Sở Dầu)
5	Đường Hùng Vương (Đoạn nút giao Nomura)
6	Đường Cam Lộ
7	Đường Bạch Đằng
II	QUẬN NGỘ QUYỀN
8	Đường Cầu Đất
9	Đường Trần Phú
10	Đường Điện Biên Phủ (từ nút giao thông ngã 4 Trần Phú - Điện Biên Phủ đến ngã 6 cũ)
11	Đường Lương Khánh Thiện
12	Đường Đà Nẵng (Đoạn từ ngã 6 cũ đến ngã 6 mới)
13	Nút giao thông Ngã Sáu - Máy Tơ
14	Đường Lê Thánh Tông (từ đường Trần Phú đến đường Lê Lai)
15	Đường Lê Thánh Tông (từ số 700 đến ngã ba Đà Nẵng)
III	QUẬN LÊ CHÂN
16	Đường Nguyễn Đức Cảnh
17	Đường Trục Cát
18	Đường Vĩnh Cát
19	Đường Nguyễn Công Trứ
20	Đường Vũ Chí Thắng (từ số nhà 125 đến đường Nguyễn Văn Linh, trừ đoạn đường đôi)
21	Đường phố Chợ Đôn (từ số 46 đến số 80)
22	Đường Đình Đông (từ số nhà 183 đến 219)
IV	HUYỆN THỦY NGUYÊN
23	Đường 359 (ngõ 02 Bạch Đằng, Thị trấn Núi Đèo)
24	Đường 352B (đoạn Km0+00-Km1+500)
V	QUẬN ĐỒ SƠN
25	Đường Lý Thánh Tông (từ UBND quận Đồ Sơn đến đường 353)
26	Đường trục phương Hợp Đức (từ Bưu điện đến Nghĩa trang liệt sĩ) và đường Bình Minh
VI	QUẬN DƯƠNG KINH
27	Đường 355 từ Km3+480 đến Km4+480 (đoạn qua phường Đa Phúc, Dương Kinh)
28	Đường Tổ dân phố 2B (đoạn từ số 745 đường Phạm Văn Đồng đến mương chống mặn) phường Hải Thành

Stt	Tên tuyến đường, phố
VII	HUYỆN KIẾN THỤY
29	Đường tỉnh 361 từ KM1+230 đến Km4+770 (cầu Hòa Bình - Ngã tư cầu Núi Đồi), KM5+520 đến Km6+60, KM9+490 đến Km13+510 (chợ Tân Phong đến chợ Tú Sơn)
30	Đường 405, thị trấn Núi Đồi
VIII	HUYỆN TIÊN LÃNG
31	Đường 212 (Km1+900 đến Km5+800)
IX	HUYỆN AN LÃO
32	Đường 360 từ Km8+550 đến Km9+900 (từ đường Hoàng Quốc Việt đến ngã 3 An Tràng)
X	HUYỆN CÁT HẢI
33	Đường tỉnh 356 từ Km31+500 đến Km34+761 (Mộc Tráng đến ngã ba Hiền Hào), đảo Cát Bà

**BẢNG 2. DỰ KIẾN DANH MỤC TUYẾN ĐƯỜNG, PHỐ THỰC HIỆN
CHỈNH TRANG CẤP NGOẠI VI VIỄN THÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2023**
(Kèm theo Kế hoạch số **163** /KH-STTTT ngày **27** /**11**/2020 của Sở Thông tin và
Truyền thông)

Stt	Tên tuyến đường, phố
I	QUẬN NGŨ QUYỀN
1	Đường Máy Tơ
2	Đường Nguyễn Trãi
II	QUẬN LÊ CHÂN
3	Đường Chợ Con
III	QUẬN HẢI AN
4	Đường Cát Bi (Đoạn từ chân cầu Rào đến ngã 4 Cát Bi-Nguyễn Văn Hới)
5	Đường Trung Lực (Đoạn từ Ngã 3 Ngô Gia Tự-Trung Lực đến ngã 3 Trung Lực - Bến Láng)
6	Đường Trung Hành (Đoạn từ Ngã 3 Ngô Gia Tự-Trung Hành đến ngã 3 Trung Hành - Lê Hồng Phong)
IV	QUẬN KIẾN AN
7	Đường Trần Thành Ngọ (Đoạn từ UBND phường Trần Thành Ngọ đến ngã 3 Vườn Hoa Chéo)
8	Đường Lê Quốc Uy (Đoạn từ Ngã 3 Vườn Hoa Chéo đến ngã 3 Lê Quốc Uy-Hoàng Thiết Tâm)
V	QUẬN ĐỒ SƠN
9	Nguyễn Hữu Cầu
VI	HUYỆN AN DƯƠNG
10	Đường Tỉnh 351 (Đoạn từ cầu Rế đến Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị An Dương)
11	Đường Tôn Đức Thắng (Đoạn từ cầu An Dương đến đập Cái Tắt)
VII	HUYỆN AN LÃO
12	Trần Tất Văn (Đoạn từ Cầu Vàng đến 238 Trần Tất Văn)
13	Nguyễn Văn Trỗi (Đoạn từ ngã 4 Thị trấn đến hết khuôn viên Bệnh viện huyện An Lão)
14	Đường Lê Lợi (Đoạn từ Ngã 3 Thị trấn An Lão đến đường Trần Tảo)
VIII	HUYỆN TIÊN LÃNG
15	Đường Minh Đức (Đoạn từ Cầu Minh Đức đến ngã 3 Thị trấn Tiên Lãng)
16	Đường Phạm Ngọc Đa (Đoạn từ ngã 3 Thị trấn Tiên Lãng đến phố Bến Vua)
17	Đường Tỉnh Lộ 25 (Đoạn từ ngã 3 Thị trấn Tiên Lãng đến Cống Cá)
V	HUYỆN THỦY NGUYÊN
18	Đường 359C (Đoạn từ ngã 4 đường 359 - 359C đến lối rẽ vào Thôn Núi 1)
IX	HUYỆN VĨNH BẢO
19	Quốc lộ 10 (đoạn từ Bến xe Vĩnh Bảo đến ngã 3 Tân Liên)
20	Đường 20/8 (tuyến đường phía trước trụ sở UBND huyện)
X	HUYỆN KIẾN THỤY
21	Đường Mạc Thái Tổ (Huyện lộ 402) (Đoạn từ ngã 3 Vũ Ngọc Toàn- Mạc Thái Tổ đến 37 Cẩm Xuân)
22	Tỉnh lộ 361 (Đoạn từ đường tỉnh 402 đến 209B Cầu Đen)

BẢNG 3. DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG, PHỐ KIỂU MẪU THỰC HIỆN CHÍNH TRẠNG, SẮP XẾP CỘT ĂNG TEN TRẠM BTS GIAI ĐOẠN 2021-2023

(Kèm theo Kế hoạch số 163 /KH-STTTT ngày 27 /11/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Tên tuyến đường, phố
I	QUẬN HỒNG BÀNG
1.	Hoàng Văn Thụ
2.	Đình Tiên Hoàng
3.	Quang Trung
4.	Trần Hưng Đạo
5.	Điện Biên Phủ (từ nút giao thông ngã ba Điện Biên Phủ-Tam Bạc đến nút giao thông ngã tư Trần Phú-Điện Biên Phủ)
6.	Minh Khai
II	QUẬN NGÔ QUYỀN
7.	Cầu Đất
8.	Lê Lợi
9.	Trần Phú
10.	Văn Cao (từ nút giao thông ngã ba Nguyễn Bình Khiêm-Văn Cao đến ngõ An Khê số 231 Văn Cao)
11.	Lạch Tray
12.	Điện Biên Phủ (từ nút giao thông ngã tư Trần Phú-Điện Biên Phủ đến Ngã Sáu cũ)
III	QUẬN LÊ CHÂN
13.	Tô Hiệu
14.	Trần Nguyên Hãn
15.	Nguyễn Đức Cảnh
IV	QUẬN HẢI AN
16.	Văn Cao (từ ngõ 231 phố Văn Cao đến nút giao thông ngã ba Văn Cao-Ngô Gia Tự)

Ghi chú: Các tuyến đường kiểu mẫu theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng